|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT HUYỆN THANH TRÌ  **TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH LIỆT**  **Tuần: 32** | **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  **PHÂN MÔN: TOÁN**  Ngày dạy: ***……………………*** |

**BÀI 68: ĐỒNG HỒ - THỜI GIAN (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Làm quen với mặt đồng hồ, biết xem giờ đúng.

- Biết xác định và quay kim đồng hồ đúng vị trí tương ứng với giờ.

**-** Biếtxem giờ đúng

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Rèn tác phong nhanh nhẹn, nghiêm túc, tích cực, có nề nếp học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị một đồng hồ giấy có thể quay được kim dài và kim ngắn. Mỗi HS có một đồng hồ giấy có kim dài và kim ngắn.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| 3’  32’ | **A. Hoạt động mở đầu:**  - Cho HS hát theo video bài" Chiếc đồng hồ"  - GV đưa bức tranh cho HS quan sát và hỏi:  + Bức tranh vẽ mọi người đang làm gì?  (Slide 1)  + Mọi người đang ăn vào thời điểm nào?  GV: Mọi người đang ăn sáng vì trên bàn có bánh, sữa và hoa quả.  - Giới thiệu bài mới: Sau khi ăn sáng xong cả nhà đều xem đồng hồ để đi làm cho đúng giờ. Để giúp các con biết xem giờ đúng, chúng mình cùng học bài” Đồng hồ, thời gian”.  - GV ghi bảng. | - HS hát.  - Mọi người đang ăn uống.  - Bữa sáng  - HS lắng nghe.  1 vài hs nhắc lại. |
| 10-11’ | **B**. **Hoạt động hình thành kiến thức**  1. Nhận biết mặt đồng hồ và cách đọc giờ đúng.  - GV cho cả lớp quan sát 1 chiếc đồng hồ, giới thiệu đây là mặt đồng hồ (Slide 2). Yêu cầu HS: Thảo luận nhóm 2, con hãy chia sẻ với bạn: Con nhìn thấy những gì trên đồng hồ?  - Gọi đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.  - Kim ngắn chỉ gì? kim dài chỉ gì?  - Khoảng cách giữa các số thế nào?  ***GV chốt và chỉ trên đồng hồ:*** Mặt đồng hồ có 12 số (đưa slide 3), khoảng cách giữa các số có đều nhau. Đây là kim ngắn và kim dài (Slide 4). Kim ngắn chỉ giờ, kim dài chỉ phút. Kim ngắn và kim dài đều quay được và quay theo chiều từ trái sang phải, tức là từ số 1 đến số 12 rồi tiếp tục từ số 12 sang số 1. (Đồng hồ)  - Đồng hồ chỉ mấy giờ?  - Đồng hồ chỉ 7 giờ thì 2 kim đồng hồ chỉ số mấy?  GV nhận xét .  - GV gắn đồng hồ chỉ giờ đúng lên bảng, hướng dẫn HS đọc giờ đúng trên đồng hồ, chẳng hạn: Kim dài chỉ vào số 12, kim ngắn chỉ vào số 9, ta nói Đồng hồ chỉ 9 giờ.  - GV chốt: Khi kim dài đồng hồ chỉ số 12, kim ngắn chỉ số nào thì đồng hồ đó chỉ bấy nhiêu giờ.  - GV gắn một số đồng hồ chỉ giờ đúng khác lên bảng, ví dụ: 3 giờ, 6 giờ, 12 giờ. HS đọc giờ đúng rồi chia sẻ với bạn. GV gọi một vài HS trả lời, đặt câu hỏi để HS giải thích tại sao các con lại đọc được giờ như vậy. | - HS QS mặt đồng hồ và chia sẻ với bạn.  - Đại diện 2 nhóm chia sẻ trước lớp: Trên mặt đồng hồ có kim ngắn, kim dài, có các số chỉ giờ, có các vạch…  - HS QS và lắng nghe.  - HS QS và trả lời.  HS TL.  - HS lắng nghe.  - HS đọc giờ đúng. |
| 9-10’  1-2’ | **2. Thực hành xem đồng hồ**  - GV yêu cầu HS thực hành theo nhóm 4, hỏi nhau về đồng hồ. Ví dụ:  + Tôi đố bạn đồng hồ chỉ mấy giờ?  + Vào lúc 2 giờ thì mỗi kim đồng hồ chỉ số mấy?...  - Gọi lần lượt 2 nhóm HS lên thực hành: HS quay kim ngắn trên mặt đồng hồ của mình, HS còn lại đọc giờ. GV lưu ý cho HS chiều quay của kim đồng hồ.  - Gọi lần lượt 2 nhóm HS lên thực hành.  - GV chốt: HS đã biết thực hành quay kim đồng hồ đúng.  **\* Nghỉ giải lao: GV cho HS vận động theo bài “ Đồng hồ, đồng hồ”** | - HS thực hành theo nhóm 4.  - HS QS và nhận xét.  - HS lên thực hành, nhận xét bạn làm bài. |
| 11-12’ | **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1**  - Cho HS đọc câu hỏi và trả lời theo nhóm bàn: Mỗi đồng hồ chỉ mấy giờ?  - Đại diện một vài cặp chia sẻ trước lớp.  - GV đặt câu hỏi: Đồng hồ chỉ 5 giờ thì kim dài, kim ngắn chỉ vào số mấy?  Đồng hồ chỉ 2 giờ thì kim dài, kim ngắn chỉ vào số mấy?  GV chốt: Khi kim dài đồng hồ chỉ số 12, kim ngắn chỉ số nào thì đồng hồ đó chỉ bấy nhiêu giờ. | - Đại diện một vài cặp chia sẻ trước lớp.  - HS TL  - HD làm vở.  - HS TL  - HS lắng nghe. |
| 2-3’ | **Bài 2** (Đưa Slide bài tập 2)  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu.  - GV giới thiệu: Đây là các HĐ (việc làm) của bạn Loan trong 1 ngày. Tranh 1, 2 là HĐ của bạn Loan vào buổi sáng. Tranh 3,4 là HĐ của bạn Loan vào buổi trưa, buổi chiều. Tranh 5, 6 là HĐ của bạn Loan vào buổi tối.  - GV làm mẫu tranh 1:  +Yêu cầu HS đọc nội dung tranh 1?  + Chọn đồng hồ ứng với ND tranh 1.  - GV hướng dẫn HS trao đổi nhóm 2, thực hiện các thao tác sau:  + Đọc giờ đúng trên đồng hồ.  + Đọc thông tin dưới bức tranh để nối đồng hồ thích hợp với mỗi tình huống trong tranh.  Nói cho bạn nghe kết quả.  - GV khuyến khích HS đặt câu hỏi và trả lời theo cặp.  - GV tổ chức trò chơi Tiếp sức, chia lớp thành 2 đội. Mỗi đội cử 4 thành viên tham gia chơi. Lần lượt mỗi thành viên sẽ chọn 1 chiếc đồng hồ gắn vào bức tranh tương ứng với mỗi hoạt động của bạn Loan. Nào, cô mời các bạn ….. tham gia trò chơi. Chúng mình cùng cổ vũ cho các bạn nhé.  - Cô muốn nghe phần trình bày của đội 2.  - Nhận xét  - Đối chiếu kết quả đội 2, bạn nào nhận xét cho cô kết quả của đội 1.  - GV tổng kết trò chơi, tuyên dương đội thắng cuộc.  - Liên hệ: Hỏi HS ngủ dậy lúc mấy giờ, đi học lúc mấy giờ, xem ti vi lúc mấy giờ? Khen hoặc nhắc nhở HS.  - GV chốt: HS biết được các hoạt động học tập, vui chơi, nghỉ ngơi của bạn Loan rất hợp lí.  - Qua tiết học ngày hôm nay, con biết được điều gì?  - GV chốt: HS biết làm quen với mặt đồng hồ.  **D. Hoạt động vận dụng:** Trò chơi " Hái hoa dân chủ"  - GV phổ biến luật chơi: Trên bàn cô có các thẻ ghi giờ đúng, một bạn sẽ lên bốc thăm và diễn tả bằng hình thể để các bạn có thể đoán được đúng giờ có ghi trong thẻ. Bạn nào đoán đúng sẽ có thưởng, bạn nào đoán sai thì quyền trả lời thuộc về bạn khác.  - Tổ chức cho HS chơi, lưu ý, khi HS tham gia trò chơi, GV có thể ngừng lại yêu cầu HS nêu hoạt động ứng với giờ trong phiếu.  - Tổng kết trò chơi, khen HS  - GV NX giờ học. | - HS đọc yêu cầu.  - HS lắng nghe.  HS trao đổi nhóm 2  - HS đọc bài, chữa bài.  - HS đặt câu hỏi và trả lời theo cặp.  - HS quan sát, nhận xét bài bạn.  - HS trả lời  - HS nhận xét  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS trả lời  - HS lắng nghe.  - HS trả lời  - HS lắng nghe  - HS chơi, 1-2 HS trả lời  - HS lắng nghe |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..